

Bản án số: **43/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 08/07/2020
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Kim Phụng**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Phạm Đức Anh**

2. Bà Vũ Thị Đượm

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Kim Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **624/2019/TLST-HNGĐ** ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc “**Ly hôn, tranh chấp nuôi con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Chị Võ Thị Thu Th**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

*** Bị đơn:** **Anh Nguyễn Gia L**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Số 24, khu S, ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2019, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Thu Th trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Gia L tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, trước đó anh chị chưa ai có vợ có chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L thiếu sự quan tâm, thiếu trách nhiệm với vợ con, anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài,

dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt, tuy hai vợ chồng còn sống chung nhà nhưng đã tự ly thân, mạnh ai nấy sống, không ai qua lại quan tâm lẫn nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh L.

Vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Võ Yên H, sinh ngày 21/01/2010, cháu Nguyễn Gia Minh Tr, sinh ngày 09/07/2019. Hiện nay cháu Nguyễn Võ Yên H, sinh ngày 21/01/2010 đang sống cùng anh L, cháu Nguyễn Gia Minh Tr, sinh ngày 09/07/2019, đang do chị Th nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Chị Võ Thị Thu Th có đơn xin xử vắng mặt ngày 18/6/2020

** Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Gia L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: anh L thừa nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau. Tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt, kéo dài đến đầu 2020 chị Th dọn về ngoại sống riêng, hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh L nhận thấy giữa vợ chồng mâu thuẫn cũng quá lớn, hai người không có tiếng nói chung, nên anh L đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Th.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung cháu Nguyễn Võ Yên H, sinh ngày 21/01/2010, cháu Nguyễn Gia Minh Tr, sinh ngày 09/07/2019. Hiện cháu H đang do anh nuôi dưỡng, cháu Tr đang do chị Th nuôi dưỡng, sau khi ly hôn anh yêu cầu tiếp tục nuôi cháu H đến tuổi trưởng thành, anh đồng ý giao cháu Tr cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Anh Nguyễn Gia L có đơn xin xử vắng mặt ngày 12/03/2020

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án.**

1/ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Tòa án đã thực hiện đúng quy định.

- Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Th khởi kiện tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

- Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xin ly hôn với bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về tư cách tố tụng: Chị Th có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh L, xác định chị Th là nguyên đơn, anh L là bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ viện kiểm sát, tổng đạt các văn bản tố tụng, xác minh, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án thực hiện đúng quy định.

2/ Về việc tuân theo pháp luật của HĐXX và thư ký tại phiên tòa: Thực hiện đúng quy định.

3/ Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

4/ Về ý kiến giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: chị Th và anh L chung sống từ năm 2008 có đăng ký kết hôn theo quy định. Chị Th cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng do anh L thiếu sự quan tâm, thiếu trách nhiệm với vợ con, anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài. Anh L cũng thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng là như chị Th trình bày là đúng. Tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt, kéo dài đến đầu năm 2020 chị Th dọn về ngoại sống riêng, hai vợ chồng ly thân kể từ đó cho đến nay. Chị Th yêu cầu ly hôn thì anh L cũng đồng ý, không ý kiến gì. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật HNGĐ năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Th, anh L.

Về con chung: căn cứ Điều 81 Luật HNGĐ 2014, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao cháu Nguyễn Võ Yến H, sinh ngày 21/01/2010, cháu Nguyễn Gia Minh Tr, sinh ngày 09/07/2019 cho chị Th nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Tr còn nhỏ, chưa được 36 tháng tuổi hiện cháu đang được chị Th nuôi dưỡng, cháu H là con gái đã trên 7 tuổi, nguyện vọng cháu muốn ở với mẹ. Anh L là lái xe, thu nhập không ổn định, thời gian bị hạn chế. Thiết nghĩ nên giao cháu Tr và H cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh L.

Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

Bởi các lẽ trên: Căn cứ các Điều 9,11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Các Điều 55,81,82,83,84,131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thu Th với anh Nguyễn Gia L.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Võ Yến H, sinh ngày 21/01/2010, cháu Nguyễn Gia Minh Tr, sinh ngày 09/07/2019 cho chị Võ Thị Thu Th trực tiếp nuôi

đường đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Gia L.

Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

5/ Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Võ Thị Thu Th đã cung cấp đầy đủ chứng cứ, lời khai và nêu nguyện vọng của mình được ly hôn với anh Nguyễn Gia L cũng như yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung. Hội đồng xét xử xét thấy các chứng cứ Th giao nộp đã đầy đủ. Đến ngày 18/6/2020 vì lý do bận đi dạy chị Võ Thị Thu Th có đơn xin được vắng mặt khi xét xử(B1 36). Đối với anh Nguyễn Gia L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ngày 12/3/2020(B1 19).

Xét thấy yêu cầu của chị Th, anh L là phù hợp với quy định pháp luật được quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Thu Th khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Gia L, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: **“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”**, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: chị Võ Thị Thu Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Gia L. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Th Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Võ Thị Thu Th kết hôn với anh Nguyễn Gia L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào 2008 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng theo chị Th là do anh L thiếu sự quan tâm, thiếu trách nhiệm với vợ con, anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm, đôi lúc xảy ra xô xát. Anh L cũng thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng như chị Th trình bày là đúng. Đến tháng 8 năm 2019 chị Th dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống, hai vợ chồng ly thân kể từ đó cho đến nay, chị Th, anh L cũng đã cho nhau cơ hội hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng vẫn không kết quả.

Xét cuộc hôn nhân giữa chị Th và anh L tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Th yêu cầu ly hôn anh L cũng đồng ý, không ý kiến gì nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thu Th và anh Nguyễn Gia L là phù hợp Điều 55 Luật hôn

nhân gia đình.

[4] Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Võ Thị Thu Th và anh Nguyễn Gia L về việc giao cháu Nguyễn Gia Minh Tr, sinh ngày 09/07/2019 cho chị Võ Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

Đối với cháu Nguyễn Võ Yên H, sinh ngày 21/01/2010, hiện đang sống cùng anh L, anh và chị đều có yêu cầu nuôi dưỡng cháu. Tuy nhiên, cháu có nguyện vọng được mẹ nuôi dưỡng(B1 20), hơn nữa cháu là gái được mẹ nuôi dưỡng sẽ thuận lợi hơn trong việc chăm sóc. Vì vậy, tránh xáo trộn về tâm sinh lý của cháu nghĩ nên giao cháu H cho chị Th nuôi là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh L.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử bác yêu cầu xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Võ Yên H, sinh ngày 21/01/2010 của anh Nguyễn Gia L và giao cháu H cho chị Võ Thị Thu Th nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản chung: chị Th, anh L không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: chị Th, anh L khai không có.

[7] Về án phí: áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chị Võ Thị Thu Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[8] Xét quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thu Th với anh Nguyễn Gia L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Yên H, sinh ngày 21/01/2010, cháu Nguyễn Gia Minh Tr, sinh ngày 09/07/2019 cho chị Võ Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Gia L.

Anh Nguyễn Gia L được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, anh L và chị Th được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

4. Về án phí: chị Võ Thị Thu Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0003366 ngày 02/12/2020 được tính trừ vào án phí.

Chị Võ Thị Thu Th và anh Nguyễn Gia L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kim Phụng